

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM VÒNG SƠ TUYỂN

Cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Quản trị Kinh doanh năm 2026

Tổng số đề tài dự thi: 18.

Mỗi đề tài được 3 thành viên Hội đồng chấm độc lập chấm theo 5 tiêu chí với trọng số 25% – 25% – 30% – 10% – 10%.

Điểm xét chọn là trung bình cộng điểm của 3 giám khảo.

PHẦN 1. DANH SÁCH 11 ĐỀ TÀI VÀO VÒNG CHUNG KẾT

Xếp theo thứ tự điểm từ cao đến thấp.

STT	Mã đề tài	Điểm	Trưởng nhóm	Ngành	GVHD
1	QTKD_NCKH24_10	8,41	Trương Thùy Ngọc Thủy	Kinh Doanh Quốc Tế	TS. Đào Thị Thu Hiền
Tên đề tài: ẢNH HƯỞNG CỦA CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẾN SỰ GẮN KẾT KHÁCH HÀNG TRÊN NỀN TẢNG E-PHARMACY TÍCH HỢP AI CHATBOT: VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA CHẤT LƯỢNG TÍCH HỢP ĐA KÊNH					
2	QTKD_NCKH24_16	8,29	Lê Phan Tân Lộc	Thương mại điện tử	Ths. Trương Anh Quốc
Tên đề tài: Ảnh hưởng của cá nhân hóa bằng thuật toán, tính giải trí được cảm nhận và nhịp độ video ngắn đến hành vi mua hàng ngẫu hứng của người tiêu dùng trẻ trên TikTok Shop tiếp cận theo mô hình S-O-R					
3	QTKD_NCKH24_12	8,00	Bùi Ngọc Hiếu Thảo	Quản Trị Kinh Doanh	TS. TRẦN THÀNH
Tên đề tài: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG MỸ PHẨM XANH TỪ VI TẢO CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.					
4	QTKD_NCKH24_09	7,97	Phạm Hoàng Bảo Hân	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	TS. Trần Hoàng Cẩm Tú
Tên đề tài: ẢNH HƯỞNG CỦA NIỀM TIN VÀO KOL VÀ HIỆU ỨNG FOMO ĐẾN QUYẾT ĐỊNH MUA HÀNG CỦA GEN Z TRÊN SÀN TMĐT TẠI TP.HCM					
5	QTKD_NCKH24_11	7,89	Nguyễn Văn Thanh Hào	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	TS. Trần Hoàng Cẩm Tú
Tên đề tài: MỐI QUAN HỆ GIỮA BAO BÌ XANH VÀ Ý ĐỊNH MUA HÀNG TRONG SIÊU THỊ CỦA SINH VIÊN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH					
6	QTKD_NCKH24_14	7,77	Nguyễn Thị Hải Yến	Quản Trị Kinh Doanh	Trần Hoàng Cẩm Tú
Tên đề tài: Đánh giá mức độ chấp nhận của người tiêu dùng giữa Grab và Green SM với điểm đầu/điểm cuối tại Hồ Chí Minh					

STT	Mã đề tài	Điểm	Trưởng nhóm	Ngành	GVHD
7	QTKD_NCKH24_06	7,70	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Kinh doanh quốc tế	Trần Hoàng Cẩm Tú
Tên đề tài: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH CHUYỂN TỪ XE XĂNG SANG XE ĐIỆN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI TP.HCM					
8	QTKD_NCKH24_13	7,65	Đặng Công Phú	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	ThS. Võ Cao Vinh
Tên đề tài: RÀO CẢN VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH (GENERATIVE AI) TRONG XÂY DỰNG BÁO CÁO TIẾP CẬN TÍN DỤNG XANH CHO DOANH NGHIỆP LOGISTICS BÊN THỨ BA (3PL) VỪA VÀ NHỎ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM					
9	QTKD_NCKH24_02	7,58	Vũ Thị Thom	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	ThS. Tạ Thị Phương Huệ
Tên đề tài: Nghiên cứu nguyên nhân và hệ quả của việc sử dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên các trường đại học trên địa bàn TP.HCM					
10	QTKD_NCKH24_03	7,58	Trần Đông Sun	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	TS. Trần Thành
Tên đề tài: Các yếu tố ảnh hưởng ý định logistics xanh và hành vi bền vững của sinh viên đại học tại Việt Nam: tiếp cận TPB mở rộng trong bối cảnh ESG.					
11	QTKD_NCKH24_18	7,56	Phạm Thị Vui	Thương Mại Điện Tử	ThS. Trương Anh Quốc
Tên đề tài: Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng sử dụng ứng dụng điện tử tại ngân hàng TMCP Quân Đội Thành phố Hồ Chí Minh					

PHẦN 2. NỘI DUNG CẦN ĐIỀU CHỈNH THEO TỪNG ĐỀ TÀI

Nội dung dưới đây là tổng hợp ý kiến của Hội đồng chấm sơ tuyển, áp dụng cho toàn bộ 18 đề tài dự thi. Nhóm nghiên cứu căn cứ vào các điểm nêu ra để hoàn thiện đề tài trước khi nộp lại, và trao đổi với giảng viên hướng dẫn đối với những nội dung cần cân nhắc thêm.

QTKD_NCKH24_10

ẢNH HƯỞNG CỦA CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẾN SỰ GẮN KẾT KHÁCH HÀNG TRÊN NỀN TẢNG E-PHARMACY TÍCH HỢP AI CHATBOT: VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA CHẤT LƯỢNG TÍCH HỢP ĐA KÊNH

Trưởng nhóm: Trương Thùy Ngọc Thủy · Ngành: Kinh Doanh Quốc Tế · GVHD: TS. Đào Thị Thu Hiền

- Rà soát lại khái niệm Customer Engagement: “giới thiệu cho người khác” là hệ quả chứ không phải thành phần của CE; xem lại lập luận đi từ sự hài lòng và ý định tiếp tục sử dụng đến CE.
- Kiểm soát sự chồng lấn giữa các khái niệm trong mô hình; viết cô đọng hơn ở phần lập luận lý thuyết.
- Làm rõ các bước kiểm định và tiêu chí đánh giá chất lượng dữ liệu.
- Làm nổi bật đóng góp khác biệt của đề tài trong bối cảnh Việt Nam; phạm vi hiện còn khá tham vọng.
- Rà soát và xử lý triệt để tài liệu trùng lặp cũng như lỗi định dạng APA7.

QTKD_NCKH24_16

Ảnh hưởng của cá nhân hóa bằng thuật toán, tính giải trí được cảm nhận và nhịp độ video ngắn đến hành vi mua hàng ngẫu hứng của người tiêu dùng trẻ trên TikTok Shop tiếp cận theo mô hình S-O-R

Trưởng nhóm: Lê Phan Tấn Lộc · Ngành: Thương mại điện tử · GVHD: Ths. Trương Anh Quốc

- Phần tóm tắt hiện đang công bố kết luận khi chưa có bằng chứng; cần viết lại cho phù hợp với giai đoạn của đề cương.
- Kiểm soát số lượng biến trong mô hình; làm rõ ranh giới giữa các biến kích thích.
- Phân biệt rõ đóng góp của đề tài so với các nghiên cứu về TikTok đã công bố.
- Bổ sung biện pháp kiểm soát sai lệch phương pháp chung (common method bias) và cách đo lường hành vi mua sắm ngẫu hứng.
- Cân nhắc tham chiếu thêm các khung lý thuyết TAM, UTAUT để mở rộng nền tảng.
- Rà soát trích dẫn trong bài; bảo đảm khớp hoàn toàn giữa thang đo, trích dẫn và danh mục tài liệu.

QTKD_NCKH24_12

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG MỸ PHẨM XANH TỪ VI TẢO CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Trưởng nhóm: Bùi Ngọc Hiếu Thảo · Ngành: Quản Trị Kinh Doanh · GVHD: TS. TRẦN THÀNH

- Xem lại sự phù hợp của lý thuyết nền UTAUT và TAM trong bối cảnh mỹ phẩm xanh từ vi tảo.
- Thu hẹp phạm vi nghiên cứu và làm rõ đóng góp của đề tài.
- Nền tảng lý thuyết chưa tương xứng với tính mới của chủ đề; bổ sung nguồn quốc tế cập nhật và bài báo khoa học chuyên sâu.
- Làm rõ khả năng triển khai thực tế của phương pháp nghiên cứu.
- Chuẩn hóa APA7 và tăng tính nhất quán trong trình bày.

QTKD_NCKH24_09

ẢNH HƯỞNG CỦA NIỀM TIN VÀO KOL VÀ HIỆU ỨNG FOMO ĐẾN QUYẾT ĐỊNH MUA HÀNG CỦA GEN Z TRÊN SÀN TMĐT TẠI TP.HCM

Trưởng nhóm: Phạm Hoàng Bảo Hân · Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: TS. Trần Hoàng Cẩm Tú

- Bìa báo cáo hiện ghi “Báo cáo tiểu luận môn học PPNKH”; vui lòng sửa lại theo mẫu bìa của đề tài dự thi.
- Mô hình có quá nhiều biến, gây phân tán trọng tâm; cần rà soát nguy cơ chồng lấn khái niệm và cân nhắc thu gọn mô hình.
- Mục tiêu cụ thể nên được trình bày dưới dạng gạch đầu dòng.
- Làm rõ đóng góp lý thuyết riêng và nhấn mạnh tính mới so với các nghiên cứu trước đó.
- Bổ sung biện pháp kiểm soát sai lệch và đánh giá chất lượng dữ liệu; nêu rõ hạn chế về tính đại diện của phương pháp chọn mẫu thuận tiện.
- Cô đọng một số phần; chuẩn hóa cách trình bày bảng biểu và rà soát trích dẫn.

QTKD_NCKH24_11

MỐI QUAN HỆ GIỮA BAO BÌ XANH VÀ Ý ĐỊNH MUA HÀNG TRONG SIÊU THỊ CỦA SINH VIÊN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Trưởng nhóm: Nguyễn Văn Thanh Hà · Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: TS. Trần Hoàng Cẩm Tú

- Xem lại mô hình nghiên cứu và đánh giá mức độ phù hợp của mô hình với lý thuyết nền tảng.
- Tăng chiều sâu lý giải cơ chế tác động; một số quan hệ trong mô hình vẫn còn khá tuyến tính.
- Bổ sung chi tiết về mẫu và các kiểm định dự kiến.
- Sửa lỗi: một mã DOI được dùng cho 2 tài liệu khác nhau trong danh mục.
- Bổ sung nguồn mới về bao bì xanh và hành vi mua sắm xanh.
- Chuẩn hóa một số chi tiết trình bày còn lại.

QTKD_NCKH24_14

Đánh giá mức độ chấp nhận của người tiêu dùng giữa Grab và Green SM với điểm đầu/điểm cuối tại Hồ Chí Minh

Trưởng nhóm: Nguyễn Thị Hải Yến · Ngành: Quản Trị Kinh Doanh · GVHD: Trần Hoàng Cẩm Tú

- Xem lại cách trình bày mô hình nghiên cứu; thang đo hiện chưa rõ ràng.
- Ghi rõ nguồn gốc của thang đo “mức độ chấp nhận” và “ý định tiếp tục sử dụng”.
- Cỡ mẫu còn nhỏ so với quy mô người dùng của cả hai ứng dụng tại TP.HCM; cân nhắc áp dụng công thức nhân 10 số biến quan sát.
- Xác định rõ hơn khoảng trống nghiên cứu và tính mới của đề tài.
- Tăng liên kết giữa nền tảng lý thuyết và bối cảnh cạnh tranh thực tế; bổ sung biện pháp kiểm soát sai lệch và tiêu chí lựa chọn mẫu.
- Bổ sung nghiên cứu mới về Green SM và dịch vụ gọi xe công nghệ tại Việt Nam.

QTKD_NCKH24_06

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH CHUYỂN TỪ XE XĂNG SANG XE ĐIỆN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI TP.HCM

Trưởng nhóm: Nguyễn Thị Diễm Trinh · Ngành: Kinh doanh quốc tế · GVHD: Trần Hoàng Cẩm Tú

- Sơ đồ mô hình nghiên cứu lặp lại 2 lần yếu tố “Ảnh hưởng xã hội”; cần sửa lại.
- Bìa báo cáo hiện ghi tên môn học; vui lòng sửa theo mẫu bìa đề tài dự thi.
- Loại bỏ các khái niệm không liên quan đến mô hình nghiên cứu.
- Thang đo còn thiếu so với mô hình; cần bổ sung đầy đủ các biến quan sát.
- Phương pháp nghiên cứu là điểm yếu chính; giải thích các lựa chọn thiết kế thuyết phục hơn.
- Nhiều trích dẫn trong bài chưa đúng theo APA7; kiểm tra và xử lý các trích dẫn có trong bài nhưng thiếu trong danh mục.
- Đào sâu hơn vào cơ chế chuyển đổi hành vi; làm rõ phạm vi và đóng góp lý thuyết.

QTKD_NCKH24_13

RÀO CẢN VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH (GENERATIVE AI) TRONG XÂY DỰNG BÁO CÁO TIẾP CẬN TÍN DỤNG XANH CHO DOANH NGHIỆP LOGISTICS BÊN THỨ BA (3PL) VỪA VÀ NHỎ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Trưởng nhóm: Đặng Công Phú · Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: ThS. Võ Cao Vinh

- Làm rõ mối tương quan giữa lý thuyết nền tảng và khung phân tích của đề tài.
- Thu hẹp phạm vi; đề tài hiện có quá nhiều thành phần liên ngành.
- Siết chặt logic lý thuyết liên kết ba trụ cột: tín dụng xanh – Generative AI – doanh nghiệp 3PL vừa và nhỏ, tránh ghép nối các khái niệm thiếu cơ sở.
- Bổ sung tiêu chí lựa chọn đối tượng tham gia khảo sát; cân nhắc lại công cụ phân tích.
- Kiểm tra và ghi rõ nguồn gốc của số liệu được sử dụng trong lập luận.

- Bổ sung bài báo có phản biện về tài chính xanh và AI tạo sinh.
- Cấu trúc còn dàn trải; cần cân đối lại dung lượng giữa các phần.

QTKD_NCKH24_02

Nghiên cứu nguyên nhân và hệ quả của việc sử dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên các trường đại học trên địa bàn TP.HCM

Trưởng nhóm: Vũ Thị Thơm · Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: ThS. Tạ Thị Phương Huệ

- Logic giả thuyết chưa nhất quán: Chương 2 đặt giả thuyết nghịch, Chương 3 cho kết quả thuận, Chương 4 kết luận như thể giả thuyết gốc là thuận. Rà soát lại toàn bộ chuỗi lập luận.
- Số liệu cỡ mẫu không đồng nhất giữa các phần (300 và 267); cần thống nhất lại.
- Bổ sung định nghĩa các khái niệm quan trọng; lập luận chặt chẽ hơn về quan hệ giữa lý thuyết nền và mô hình nghiên cứu.
- Bổ sung phần tổng quan nghiên cứu; trình bày lý thuyết nền theo hướng phê phán và chọn lọc thay vì liệt kê.
- Nêu rõ cơ sở lựa chọn mẫu và quy trình thu thập dữ liệu.
- Làm rõ đóng góp của đề tài; tính mới hiện chủ yếu nằm ở bối cảnh nghiên cứu.
- Trình bày đúng thể thức quy định; không in đậm toàn bộ danh mục tài liệu tham khảo; chuyển “et al.” thành “và cộng sự” trong văn bản tiếng Việt; rà soát đồng nhất APA7.

QTKD_NCKH24_03

Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định logistics xanh và hành vi bền vững của sinh viên đại học tại Việt Nam: tiếp cận TPB mở rộng trong bối cảnh ESG.

Trưởng nhóm: Trần Đông Sun · Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: TS. Trần Thành

- Khái niệm, mô hình và thuật ngữ thiếu nhất quán trong toàn bộ bài. Đặc biệt, mô hình nghiên cứu chứa các biến khác với chủ đề và mục tiêu nêu ở phần giới thiệu — cần thống nhất lại toàn bộ nội dung.
- Kiểm tra lại thang đo để đảm bảo khớp với mô hình nghiên cứu.
- Chuyển mô hình và giả thuyết nghiên cứu xuống cuối Chương 2.
- Làm rõ khoảng trống nghiên cứu.
- Bổ sung nguồn mới về ESG và logistics xanh; tăng tỷ lệ bài báo quốc tế cập nhật.
- Mô tả rõ hơn một số bước trong thiết kế nghiên cứu; tăng tính cô đọng của cấu trúc.

QTKD_NCKH24_18

Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng sử dụng ứng dụng điện tử tại ngân hàng TMCP Quân Đội Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng nhóm: Phạm Thị Vui · Ngành: Thương Mại Điện Tử · GVHD: ThS. Trương Anh Quốc

- Danh mục bảng và hình còn có số đánh số trùng lặp (hai Bảng 3.2).
- Làm rõ khoảng trống nghiên cứu và đóng góp thực tiễn của đề tài.
- Tăng chiều sâu cơ sở lý thuyết cho bối cảnh ngân hàng số.

- Trình bày chi tiết hơn về mẫu và các kiểm định dự kiến.
- Bổ sung nghiên cứu quốc tế cập nhật về ngân hàng số và ngân hàng di động.
- Văn phong cần súc tích hơn; chuẩn hóa hình thức trình bày.

QTKD_NCKH24_01

Tác động của chất lượng dịch vụ trực tuyến, truyền miệng trực tuyến tới niềm tin trực tuyến, sự hài lòng trực tuyến và lòng trung thành trực tuyến của Gen Z tại Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng nhóm: Phạm Nguyễn Quốc Tú · Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: ThS. Tạ Thị Phương Huệ

- Sửa lỗi “Error! Bookmark not defined” ở mục lục.
- Bổ sung định nghĩa các khái niệm quan trọng và phân tổng quan nghiên cứu.
- Lập luận chặt chẽ hơn về liên kết giữa lý thuyết nền và mô hình nghiên cứu.
- Nêu rõ cơ sở lựa chọn mẫu và quy trình thu thập dữ liệu.
- Làm rõ đóng góp của đề tài; thu hẹp phạm vi nghiên cứu.
- Cập nhật tài liệu tham khảo (hiện còn nhiều nguồn cũ); không in đậm toàn bộ danh mục.
- Trình bày đúng thể thức quy định; tuy nhiên, một số phần còn dài dòng và dàn trải.

QTKD_NCKH24_05

Tác động của Tri thức và Nhận thức Rủi ro Môi trường đến Hành vi Tiêu dùng Bền vững trong Thế hệ Gen Z tại Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng nhóm: Lại Cao Thăng · Ngành: Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: ThS. Tạ Thị Phương Huệ

- Phân biện luận hệ số f_2 còn sơ sài và có nội dung bị nhầm lẫn từ đề tài khác; cần rà soát toàn bài để loại bỏ nội dung không thuộc đề tài.
- Danh mục tài liệu tham khảo có 5 cặp trùng lặp và 4 nguồn được trích trong bài nhưng không có trong danh mục.
- Bổ sung định nghĩa các khái niệm; làm rõ quan hệ giữa các lý thuyết nền và mô hình; bổ sung tổng quan nghiên cứu.
- Nêu rõ cơ sở lựa chọn mẫu và quy trình thu thập dữ liệu.
- Làm rõ đóng góp và tính mới của đề tài.
- Trình bày đúng thể thức quy định; hiện tại, hình thức chưa chín chu.

QTKD_NCKH24_04

Ảnh hưởng của trải nghiệm trực tuyến và giao hàng chặng cuối đến sự hài lòng của khách hàng trong thương mại điện tử: Nghiên cứu trường hợp sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Trưởng nhóm: Lại Cao Thăng · Ngành: Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: ThS. Tạ Thị Phương Huệ

- Lỗi đánh số đề mục: mục 5.2.3 nằm trong Chương 4.

- Danh mục tài liệu tham khảo có mục trùng lặp (ví dụ: mục 30 và 31); tỷ lệ tài liệu cập nhật rất thấp, cần bổ sung mạnh nguồn có phản biện được công bố gần đây.
- Bổ sung tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước; mô hình kế thừa từ tác giả gốc phải ghi rõ nguồn.
- Nêu rõ cơ sở lựa chọn mẫu và mô tả chi tiết hơn quy trình thực hiện.
- Mẫu hiện giới hạn trong phạm vi Trường; cần cân nhắc mở rộng để tăng tính đại diện.
- Làm rõ đóng góp và tính mới; mô hình hiện vẫn còn đơn giản.
- Trình bày đúng theo thể thức quy định.

QTKD_NCKH24_15 · Điểm: 6,92

“Yếu tố tác động của trí tuệ nhân tạo đến năng lực nghiên cứu của sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh”

Trưởng nhóm: Vũ Ngọc Diệp · Ngành: Quản trị kinh doanh · GVHD: Chưa có

- Phần II của bảng hỏi trong Phụ lục 1 bị sao chép nhầm lời dẫn về “ứng dụng đặt xe di động” từ đề tài khác; rà soát và sửa toàn bộ phụ lục.
- Cấu trúc còn trùng lặp mục.
- Làm rõ mối tương quan giữa lý thuyết nền tảng và mô hình nghiên cứu.
- Phương pháp định tính chưa phù hợp với đề tài; cân nhắc chuyển sang thiết kế định lượng hoặc hỗn hợp và mô tả chi tiết hơn.
- Làm rõ khoảng trống nghiên cứu, mục tiêu và đóng góp của đề tài.
- Làm rõ cơ chế tác động giữa trí tuệ nhân tạo và năng lực nghiên cứu của sinh viên.
- Giảm nguồn trích dẫn từ các website báo điện tử phổ thông, tăng bài báo học thuật chuyên sâu; chuẩn hóa theo APA 7.

QTKD_NCKH24_17

TỪ “ĐỪNG MUA” ĐẾN “CHỌN CÁI KHÁC”: TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHIẾN THUẬT DE-INFLUENCING ĐẾN HÀNH VI TIÊU DÙNG GEN Z TẠI VIỆT NAM

Trưởng nhóm: Vũ Ngọc Tường Vy · Ngành: Quản Trị Kinh Doanh · GVHD: Thầy Lê Ngọc Hải

- Nhiều đề mục và khái niệm quan trọng vẫn để trống; vui lòng hoàn thiện đầy đủ nội dung trước khi nộp lại.
- Viết lại tên đề tài theo văn phong khoa học.
- Chương 2 và Chương 3 còn sơ sài, thiếu nội dung.
- Trong thiết kế hỗn hợp, giai đoạn định tính nên được sắp xếp trước giai đoạn định lượng.
- Làm rõ cơ chế de-influencing và đóng góp lý thuyết một cách độc lập; kiểm soát chặt chẽ phạm vi khái niệm.
- Mô tả rõ hơn quy trình kiểm định mô hình và các biện pháp kiểm soát sai lệch.
- Rà soát APA7 và xác minh đầy đủ thông tin của các nguồn mới.

QTKD_NCKH24_07

ẢNH HƯỞNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

Trưởng nhóm: Ngô Thanh Phú · Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng · GVHD: TS.Trần Hoàng Cẩm Tú

- Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu không tương ứng với nhau; hãy viết lại để khớp một-đối-một.
- Không chụp ảnh màn hình Google Scholar dán trực tiếp vào bài.
- Bìa báo cáo thiếu các thông tin theo quy định.
- Văn phong và cách xưng hô chưa đạt chuẩn học thuật.
- Cơ sở lý thuyết UTAUT trình bày còn sơ sài; cần bổ sung các khái niệm liên quan và phân tích phản biện các nghiên cứu trước đó.
- Làm rõ khoảng trống nghiên cứu dựa trên tài liệu thay vì nhận định chủ quan.
- Trình bày chi tiết hơn về thiết kế nghiên cứu và quy trình kiểm định; cần nhắc bổ sung kiểm chứng thực nghiệm.
- Tăng số lượng và chất lượng tài liệu tham khảo; chuẩn hóa đồng nhất theo APA7.

QTKD_NCKH24_08

XÂY DỰNG NỀN TẢNG EDTECH “STUDY TIPS” TÍCH HỢP AI SOCRATIC RAG SIÊU BẢN ĐỊA VÀ MICRO-MENTORING 1-1 THEO PHONG CÁCH HỌC VARK TẠI ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

Trưởng nhóm: Nguyễn Minh Tân · Ngành: Thương mại điện tử · GVHD: không

- Tên đề tài và nội dung không nhất quán: tên đề tài hàm ý sẽ thiết kế, thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của một nền tảng, nhưng nội dung chỉ khảo sát mức độ chấp nhận. Chọn một trong hai hướng và viết lại toàn bộ cho thống nhất.
- Mục tiêu nghiên cứu đang ấn định sẵn kết quả cần đạt được; hãy viết lại theo hướng trung lập.
- Cơ sở lý thuyết và các giả thuyết chưa liên quan đến chủ đề; cần được xây dựng lại.
- Phải giải thích được nội hàm và cơ chế tích hợp của các khái niệm đang sử dụng (RAG, Socratic RAG, micro-mentoring, VARK), thay vì chỉ ghép nối các thuật ngữ.
- Phương pháp nghiên cứu chưa có căn cứ và chưa tương xứng với độ phức tạp của giải pháp; cần làm rõ quy trình kiểm định và tính khả thi trong bối cảnh của Trường.
- Ghi rõ nguồn tham khảo cho bảng câu hỏi.
- Danh mục tài liệu tham khảo còn mỏng, thiếu các nguồn có phản biện.
- Trình bày đúng theo thể thức quy định.

PHẦN 3. YÊU CẦU NỘP LẠI ĐỀ TÀI ĐỂ THAM DỰ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG

Toàn bộ 18 đề tài dự thi, bao gồm cả các đề tài không vào vòng chung kết, đều phải chỉnh sửa và nộp lại để Khoa xét chọn đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường. Việc không vào vòng chung kết cấp Khoa không đồng nghĩa với việc đề tài bị loại khỏi quy trình cấp Trường.

1. Yêu cầu đối với bản nộp lại

- Chỉnh sửa theo toàn bộ nội dung nêu tại Phần 2. Kèm theo bản nộp lại một bảng giải trình không quá 01 trang, nêu rõ đã tiếp thu và chỉnh sửa những nội dung nào; nội dung nào không chỉnh sửa và lý do.
- Bổ sung đầy đủ Chương 4 (Kết quả nghiên cứu) và Chương 5 (Kết luận và hàm ý) theo cấu trúc báo cáo toàn văn quy định tại Phụ lục 4 của Thể lệ Cuộc thi.
- Rà soát định dạng: khổ A4; Times New Roman cỡ 13; giãn dòng 1,3 – 1,5; lề trên 3 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3 cm, lề phải 2 cm; số trang đặt giữa phía trên; bảng và hình được đánh số, có tên và ghi rõ nguồn.
- Rà soát toàn bộ trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo theo chuẩn APA 7; bảo đảm mọi tài liệu trích dẫn trong bài đều có trong danh mục và ngược lại; loại bỏ các mục trùng lặp.

2. Thời hạn và cách thức nộp lại

Nội dung	Thông tin
Hạn nộp bản chỉnh sửa	
Hình thức nộp	
Thông tin liên hệ	